

Số: **03** /2021/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày **09** tháng 4 năm 2021.



THÔNG TƯ

Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam và nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.

2. Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư đối với hoạt động đầu tư tại Việt Nam, hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và hoạt động xúc tiến đầu tư.

3. Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 3. Mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư

1. Mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam quy định tại Phụ lục A.

2. Mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài quy định tại Phụ lục B.

3. Mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư quy định tại Phụ lục C.

Điều 4. Hướng dẫn cách ký các văn bản, báo cáo

1. Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam: trước khi thành lập tổ chức kinh tế, nhà đầu tư ký các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư; sau khi thành lập tổ chức kinh tế, người đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của tổ chức kinh tế ký các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư.

2. Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp tại Việt Nam: nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và người đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp cùng ký các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư.

3. Đối với trường hợp đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Việt Nam: các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh ký các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư và các văn bản liên quan đến hoạt động đầu tư.

4. Nhà đầu tư quy định tại Điều 68 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài ký các văn bản và báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đầu tư đối với hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư, nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam và Thông

tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban quản lý các KCN, KCX, KKT, KCNC;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&ĐT;
- Cổng Thông tin quốc gia về Đầu tư;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, ĐTNN.

#80



Nguyễn Chí Dũng